

Số 812 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về ATTP tại Quyết định số 381/QĐ-QLCL của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.



3. Thời gian: Ngày 04 tháng 11 năm 2020 (thứ 4).

+ Ca 1: 14h00' đến 15h30', từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 69;

+ Ca 2: 15h30' đến 17h00', từ số thứ tự 70 đến số thứ tự 144;

4. Phân công tổ chức thực hiện: có danh sách kèm theo.

5. Thu phí:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục.

6. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức

Tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức trước khi vào cơ quan thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của cơ quan Y tế.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo đề các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./. *QA*

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL. *A*

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

Phụ lục: DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 04/11/2020

(Kèm theo Thông báo số: 812/TB - QLCL ngày 03/11/2020 của Chi cục QLCL NLS & TS)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty TNHH Thủy sản Kim Ngân Số 184 đường vành đai 3, Tổ 23, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội				
1	Nguyễn Văn Quý	Nam	25469412	31/03/2011	CA.TP Hồ Chí Minh
II	Công ty TNHH chế biến Thực phẩm Đông Đô - CN Thanh Trì Thôn 2 Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội				
2	Ngô Thị Thu Thủy	Nữ	162428834	10/7/1999	CA Nam Định
3	Nguyễn Thị Long	Nữ	186287462	22/08/2008	CA Nghệ An
4	Nguyễn Thị Lý	Nữ	1180010978	12/4/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
5	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	17449863	17/05/2013	CA Hà Nội
6	Vũ Thị Duyên	Nữ	181524248	21/03/2012	CA Nghệ An
7	Lê Quang Chung		131368588	10/2/2007	CA Phú Thọ
8	Trần Thị Thúy	Nữ	162900237	29/04/2005	CA Nam Định
9	Nguyễn Trọng Lâm		132030126	13/09/2006	CA Phú Thọ
10	Nguyễn Thị Nghĩa	Nữ	187485072	6/5/2012	CA Nghệ An
11	Phạm Thị Bích Hường	Nữ	001174006219	18/11/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
12	Đỗ Thị Bích Nga	Nữ	112034970	19/05/2011	CA Hà Nội
13	Phạm Bảo Trung		13121861	15/12/2008	CA Hà Nội
14	Trần Duy Mạnh		13048037	25/02/2008	CA Hà Nội
15	Nguyễn Thị Lan	Nữ	186226663	25/06/2018	CA Nghệ An
16	Bùi Thị Thu	Nữ	173701185	23/08/2008	CA Thanh Hóa
17	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	112419139	10/1/2011	CA Hà Nội
18	Lê Văn Dũng		132014403	24/07/2006	CA Phú Thọ

19	Cao Thị Hải	Nữ	13566538	24/10/2012	CA Hà Nội
20	Hoàng Diệu Thúy	Nữ	12678722	19/04/2004	CA Hà Nội
21	Nguyễn Đức Hiếu		1090017665	16/03/2017	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
22	Đỗ Duy Chí		17510158	23/10/2013	CA Hà Nội
23	Chữ Thị Hoa Mai	Nữ	001179010184	21/11/2019	Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về TTXH
24	Trần Thị Thu Trà	Nữ	187777446	28/03/2016	CA Nghệ An
25	Tạ Thanh Hương	Nữ	001189007338	8/6/2016	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
26	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	30196003105	26/03/2020	Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về TTXH
27	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	001186012087	8/9/2016	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
28	Trương Văn Hùng		13121520	19/11/2008	CA Hà Nội
29	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	12597398	7/4/2003	CA Hà Nội
30	Bùi Thị Linh	Nữ	17183000425	17/02/2017	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
31	Lã Thị Khuyên	Nữ	001186021092	13/04/2018	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
32	Nguyễn Thị Sơn	Nữ	1180012603	15/07/2016	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
33	Cao Việt Cường		1076014205	26/12/2016	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
34	Lê Thanh Tùng		1093023460	23/07/2019	Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về TTXH
35	Bùi Thị Thúy	Nữ	173701006	23/08/2008	CA Thanh Hóa
36	Lò Thị Piển	Nữ	51125237	6/6/2017	CA Sơn La
37	Phạm Thị Hằng	Nữ	15193000114	26/12/2016	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

38	Nguyễn Thị Thu	Nữ	37177002330	28/09/2018	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
39	Lê Ngọc Chung		001087027188	15/11/2018	Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về TTXH
40	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	001181026840	24/09/2019	Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về TTXH
41	Phùng Thị Thủy	Nữ	001302029724	25/12/2018	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
42	Tạ Thị Tình	Nữ	60906042	25/02/2008	CA Yên Bái
III	Công ty CP Giải pháp thị trường SPLUS Số nhà 61, ngõ 163, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội				
43	Nguyễn Lan Phương	Nữ	"001184006579	6/5/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
44	Bạch Hồng Sơn	Nam	"001083003437	18/08/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
45	Võ Anh Việt	Nam	187187181		
IV	Địa điểm kinh doanh số 6 - Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ F99 Số 168 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				
46	Nguyễn Hữu Ninh	Nam	"063407968	2/8/2017	CA.Lào Cai
47	Lê Bá Sáng	Nam	"038099002966	16/8/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
48	Đỗ Thị Ngọc Anh	Nữ	"001194014660	31/7/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
V	Địa điểm kinh doanh số 7 - Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ F99 Số 180 Phạm Văn Đồng, tổ 1, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
49	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	132263696	9/3/2020	Công an tỉnh Phú Thọ
50	Trần Minh Thu	Nữ	36302011592	20/11/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
51	Nguyễn Hải Anh	Nữ	1199005795	5/3/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

VI	Địa điểm kinh doanh số 7 - Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ F99 Tầng 24, Tòa nhà văn phòng Viwaseen Tower, số 48 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội				
52	Hoàng QuangThịnh	Nam	101084178	13/01/2015	Công an tỉnh Quảng Ninh
53	Cù Đức Mạnh	Nam	132121417	27/06/2017	Công an tỉnh Phú Thọ
VII	Địa điểm kinh doanh số 8 - Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ F99 số 25 Kim Ngưu, Tổ 3B, phường Thanh Lương, quận Hai bà Trưng, Hà Nội				
54	Lê Thị Thùy Dung	Nữ	173610699	18/02/2008	CA tỉnh Thanh Hóa
55	Nguyễn Tuyết Nhung	Nữ	001192010810	11/9/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
56	Dương Thị Liên	Nữ	001179025625	25/05/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
VIII	Địa điểm kinh doanh số 3 - Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ F99 Số 6, ngõ 102 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
57	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	173793050	28/06/2010	Công an Thanh Hóa
58	Nguyễn Xuân Hà	Nam	012822325	19/5/2012	Công an thành phố Hà Nội
IX	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần thực phẩm Nipponham Việt Nam Số 15, ngõ 651 phố Minh Khai, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				
59	Nguyễn Toàn		033084000932	11/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
60	Nguyễn Thị Nhung		038186000366	10/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
61	Nguyễn Đình Đông		001090035041	9/7/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
62	Hà Thị Thơm		174818650	8/12/2013	Công an tỉnh Thanh Hóa
63	Trịnh Thị Thu Hà		174818797	28/08/2014	Công an tỉnh Thanh Hóa
64	Trần Trung Kiên		025076000644	20/03/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH

X	Công ty cổ phần phát triển Sản Phẩm Việt Số 12, ngõ 219, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội				
65	Nguyễn Thị An	Nữ	163277165	14/04/2011	CA Nam Định
66	Bùi Phương Mai	Nữ	012976705	18/03/2011	CA Hà Nội
67	Nguyễn Thị Hà	Nữ	142510845	9/12/2010	CA Hải Dương
68	Phạm Thanh Tùng	Nam	001080000701	17/07/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
69	Vũ Kim Oanh	Nữ	142643420	8/7/2008	CA Hải Dương
XI	Công ty TNHH sản xuất và thương mại TPS Việt Số 25 Dốc Vân, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội				
70	Nguyễn Bảo Yến	Nữ	001185023746	17/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
71	Ngô Thị Lụa	Nữ	001166000910	11/7/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
72	Phạm Quang Huy	Nam	036089000113	7/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
73	Phạm Văn Sảng	Nam	036093006223	11/5/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
74	Nguyễn Thị Xuyên	Nữ	010603234	9/6/2009	CA. Hà Nội
75	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	001173005718	2//10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
76	Nguyễn Thị Công	Nữ	001167011346	1/10/1967	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
77	Lăng Đình Hùng	Nam	131259795	31/03/2018	CA. Phú Thọ
78	Đào Thu Hằng	Nữ	013199762	9/6/2009	CA. Hà Nội
79	Vi Thị Thu Yến	Nữ	131295740	2/4/2018	CA. Phú Thọ
XII	Công ty cổ phần CICI Thượng Đình Yên Số 33 đường văn ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội				
80	Trần minh	Nam	"001089000610	18/10/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH

	Công ty TNHH NML Toàn Cầu Tầng 3, số 175 Tô Hiệu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
81	Trương Thị Thanh Huyền	Nữ	"012459163	10/11/2010	CA.Hà Nội
82	Trương Thị Vân	Nữ	186088337	15/04/2003	CA. Nghệ An
83	Ngô Thị Huyền	Nữ	187679643	4/12/2014	CA. Nghệ An
84	Nguyễn Long Nhật	Nam	184379763	25/6/2018	CA. Hà Tĩnh
XIII	Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại và đầu tư Tuấn Đạt 133 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội				
85	Vũ Tuấn Anh		001071009702	20/7/2016	Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư
86	Vũ Tuấn Đạt		001200003718	9/2/2016	Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư
87	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc		001175001245	26/5/2014	Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư
XIV	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HƯƠNG SƠN Ước Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội				
88	Phạm Văn Hiệu	Nam	"012876790	29/05/2006	CA.Hà Nội
89	Nguyễn Thị Thương	Nữ	"001177004403	4/5/2015	Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư
90	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	"036184014410	31/07/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
XV	Công ty TNHH KAFELA Số 65 Ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội				
91	Vũ Trường Giang	Nam	"012410958	19/09/2011	CA.Hà Nội
92	Hồ Huy Khanh	Nam	"001093003749	15/01/2015	CA.Hà Nội
93	Phạm Tuấn Vũ	Nam	"001092025806	16/01/2020	CA.Hà Nội
XVI	Công ty TNHH thực phẩm Hiếu Ngân Số 10, ngõ 3, phố Vũ Đức Thận, quận Long Biên, Hà Nội, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội				
94	Nguyễn Văn Thọ	Nam	"011720347	28/11/2009	CA.Hà Nội

95	Nguyễn Xuân Ánh	Nam	"034079002704	24/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
XVII	CÔNG TY TNHH THAO DUỘC JIVAKA Thôn Phú Đa, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội				
96	Ngô Thành Đạt	Nam	"034080001736	1/6/2015	Cục cảnh sát
97	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	"121667083	3/5/2020	CA. Bắc Giang
98	Vũ Văn Lực	Nam	"036092003320	6/1/2017	Cục cảnh sát
99	Nguyễn Thị Lụa	Nữ	"036164000199	31/07/2015	Cục cảnh sát
100	Vừ Thị Súa	Nữ	"011194000072	4/8/2020	Cục cảnh sát
101	Thiều Thị Thủy	Nữ	172200798	2/6/2015	CA.Bắc Ninh
XVIII	Công ty Cổ phần Thực phẩm JBC Thôn Cầu Cỏ, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP Hà Nội				
102	Lê Thanh Dũng	Nam	"079075000695	29/2/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
103	Đoàn Hoài Thanh	Nam	"013360887	18/12/2010	CA.Hà Nội
104	Dương Thị Chiến	Nữ	"001174009227	8/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
105	Lê Thị Thu Hà	Nữ	"001183004562	19/11/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
106	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	"012147700	7/9/2008	CA.Hà Nội
107	Đặng Xuân Sáng	Nam	"011943596	28/6/2004	CA.Hà Nội
108	Lê Thúy Hợp	Nữ	"011943658	5/7/2013	CA.Hà Nội
XIX	Công ty TNHH Harumidori Việt Nam Số 5 khu IF 16 Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội				
109	Nguyễn Trọng Hợp	Nam	"033071001521	3/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
110	Ngô Văn Sinh	Nam	"001072013571	4/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
111	Nguyễn Văn Xuất	Nam	"013611073	20/1/2003	CA.Hà Nội

XX	Công ty TNHH Thực Phẩm Cao Cấp Số 55B Phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội				
112	Trần Vũ	Nam	"001072019135	15/03/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
113	Vũ Thị Thanh Hương	Nữ	"035173000078	12/3/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
114	Khuất Thị Thanh Hương	Nữ	111537369	4/5/2011	CA.Hà Nội
115	Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	132081962	28/01/2008	CA.Phú Thọ
116	Đặng Quốc Bảo	Nam	"013548918	26/07/2012	CA.Hà Nội
117	Phan Thị Kim Dung	Nữ	"011151038	19/10/2011	CA.Hà Nội
118	Ngô Văn Hải	Nam	"035086002317	12/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
119	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	"001188015309	30/03/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
120	Ngô Văn Hùng	Nam	"001081000144	23/11/2012	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
122	Khúc Phương Đông	Nam	"001087008851	22/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
	Công Ty TNHH XNK Thương mại An Minh Số 20, ngõ 145 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội				
121	Nguyễn Hồng Thái	Nam	"013006599	3/5/2013	CA.TP Hà Nội
XXI	Địa Điểm KD SỐ 01 – Công Ty CP XNK ECO FRUITS Số 12, ngõ 158 đường Tiến Thành, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội				
122	Vũ Thị Nga	Nữ	"030184011353	28/12/2018	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
123	Nguyễn Đức Thành	Nam	"038088006174	22/06/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
124	Bùi Giang Hà	Nữ	"001191005726	18/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

XXII	Chi nhánh Hà Nội - Công ty NHH BEE FRUIT Số 60 Tân Thụy, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội				
125	Lê Quang Chung	Nam	"031085000310	23/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
126	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	"026184002116	28/07/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
127	Phan Thị Dinh	Nữ	"036198003766	28/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
128	Lê Thị Hồng Như	Nữ	"025190000051	18/7/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
129	Hồ Thị Lý	Nữ	162016273	14/10/2011	CA.Nam Định
130	Trần Thị Thanh Vân	Nữ	"012250744	20/08/2016	CA. Hà Nội
131	Đặng Thị Nhật Hoa	Nữ	"036183001698	8/1/2016	Cục Cảnh Sát
132	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	"013406637	2/4/2011	CA. Hà Nội
XXIII	Công ty TNHH SYUN Số 58A ngõ 12 Đào Tấn, phường Công Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội				
133	Lê Thị Mai Hiền	Nữ	191489601	8/8/2005	CA. Thừa Thiên Huế
134	Nguyễn Thị Hà	Nữ	"013310634	19/05/2010	CA. Hà Nội
135	Phí Trà My	Nữ	132481832	17/02/2020	CA. Phú Thọ
XXIV	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Phát triển Thuận Thiên Số 48 ngõ 280 đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội				
134	Phạm Thị Hồng	Nữ	"036187007844	18/12/2018	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
135	Đinh Tuấn Dũng	Nam	"036087006211	26/07/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
136	Nguyễn Minh Khôi	Nam	122282296	10/3/2020	CA. Bắc Giang
137	Vũ Quỳnh Trang	Nữ	"001300010408	6/11/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH



XXV	Công ty TNHH sâm Quốc Tuấn 1905 158 bà triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội				
138	Hà Quốc Tuấn	Nam	"001082031655	10/4/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
139	Nông Thị Tuyên	Nữ	"082002574	15/10/2018	CA. Lạng sơn
140	Thành Thị Diệu Huyền	Nữ	"012105989	9/4/2011	CA. Hà Nội
XXVI	Công ty TNHH XNK Thực Phẩm Chất Lượng Số 10, khu đô thị mới dịch vọng,đường số 11 dịch vọng 11, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội				
141	Nguyễn Đức Thắng	Nam	"001081003197	13/08/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
142	Kiều Ngọc Xuân	Nam	"001090018936	31/05/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
143	Nguyễn Danh Khang	Nam	"112490183	20/12/2007	CA.Hà Tây
XXVII	Công ty TNHH Sen Đạt Phương đường Hồ Chí Minh, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội				
144	Nguyễn Văn Linh	Nam	"001087002693	28/08/2014	Cục Cảnh sát